

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 544/KH-SYT

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2020

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; và Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định phân cấp quản lý viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp y tế, sự nghiệp văn hóa - thể thao và sự nghiệp khác năm 2020;



Căn cứ Công văn số 2710/SNV-TCBC-CCVC ngày 18/11/2020 của Sở Nội vụ Khánh Hòa về việc phúc đáp về nhu cầu tuyển dụng viên chức sự nghiệp y tế năm 2020;

Căn cứ vào số lượng người làm việc được giao, nhu cầu của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp y tế năm 2020 cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tuyển dụng viên chức để kịp thời bổ sung đội ngũ viên chức cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu:

- Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp cần tuyển; căn cứ vào chỉ tiêu số lượng người làm việc đã được cơ quan có thẩm quyền giao.

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định pháp luật. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm.

III. ĐIỀU KIỆN, CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

Người đăng ký dự tuyển vào viên chức tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu vị trí chức danh dự tuyển; đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật Viên chức, cụ thể như sau:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc.
- Các điều kiện khác theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang tranh chấp bản án, quyết định về hình sự của Tòa án: đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Chỉ tiêu tuyển dụng:

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu
1	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần	13
2	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	12
3	Bệnh viện Da liễu	38
5	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	30
6	Trung tâm Cấp cứu 115	15
7	Trung tâm Pháp Y	5
8	Trung tâm Giám định Y khoa	3
9	Trung tâm PHCN - Giáo dục trẻ em Khuyết tật	7
10	Trung tâm Kiểm nghiệm	9
11	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	24
12	Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế	9
13	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	6
14	Trung tâm Huyết học - Truyền máu	3
15	Trung tâm Y tế huyện Diên Khánh	
	Huyện	25
	Xã	32
16	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	
	Huyện	16
	Xã	22
17	Trung tâm Y tế huyện Khánh Sơn	
	Huyện	8
	Xã	18
18	Trung tâm Y tế thành phố Nha Trang	
	Huyện	14
	Xã	64
19	Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh	
	Huyện	19
	Xã	35
20	Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh	
	Huyện	27
	Xã	34
21	Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh	
	Huyện	10
	Xã	37
22	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	
	Huyện	46
	Xã	53
	Tổng cộng	633

(Có bảng phụ lục chi tiết về chỉ tiêu tuyển dụng viên chức kèm theo)

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (*theo mẫu*) vào một vị trí việc làm. Người đăng ký dự tuyển viên chức phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

- Thí sinh dự thi nộp 04 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận; 02 ảnh cỡ 3cm x 4cm.

- Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Y tế (Phòng Tổ chức cán bộ) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có). Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người dự xét tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Y tế sẽ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người dự xét tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Y tế sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử Sở Y tế và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Tất cả các thí sinh đăng ký tuyển dụng đều phải đáp ứng đủ yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học; có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định của tiêu chuẩn ngạch cần tuyển dụng, cụ thể:

*** Đối với các chức danh nghề nghiệp hạng III**

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B tương đương trình độ bậc 2 theo Công văn số 1909/SGDĐT-GDTCN ngày 08/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

+ Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có chứng chỉ tin học A theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Công văn số 8629/UBND-KGVX ngày 28/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học).

*** Đối với các chức danh nghề nghiệp hạng IV**

+ Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A tương đương trình độ bậc 1 theo Công văn số 1909/SGDDT-GDTXCN ngày 08/11/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc.

+ Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc có chứng chỉ tin học A theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo Công văn số 8629/UBND-KGVX ngày 28/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học).

2. Quy định về việc đăng ký dự tuyển

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm tại một đơn vị. Thí sinh nào đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm hoặc 02 đơn vị trở lên sẽ bị loại hồ sơ dự tuyển.

V. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

Căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển và chỉ tiêu tuyển dụng, việc tổ chức tuyển dụng tiến hành xét tuyển theo hình thức sau đây:

1. Nội dung xét tuyển

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Kiểm tra sát hạch thông qua phỏng vấn về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

Thang điểm phỏng vấn: 100 điểm.

2. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:



- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Y tế quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho kỳ xét tuyển lần sau.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trường Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự ở cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 3 Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu lệ phí (*dự kiến*): 300.000 đồng/người (*Ba trăm nghìn đồng*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt việc xét tuyển viên chức năm 2020, đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, công bằng và có chất lượng, Sở Y tế yêu cầu:

1. Đối với Hội đồng tuyển dụng

- Căn cứ kế hoạch, chỉ tiêu tuyển dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt các công việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch và các Tổ giúp việc.

- Tổ chức việc xây dựng đề phòng vấn theo đúng quy định, đảm bảo bí mật đề phòng vấn theo chế độ tài liệu “Mật”.

- Tổ chức việc phỏng vấn và tổng hợp kết quả theo quy định.

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển.

- Báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa thẩm định kết quả xét tuyển.

2. Đối với phòng Tổ chức cán bộ

- Tham mưu Lãnh đạo Sở thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2020 theo đúng quy định.

- Là bộ phận thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp, có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng tổ chức, thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2020.

- Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải công thông tin điện tử và niêm yết tại bảng thông báo của Sở Y tế về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển số điện thoại cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Phát hành và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, thu phí dự tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

- Tổng hợp kết quả, danh sách người trúng tuyển trình Giám đốc Sở Y tế báo cáo Sở Nội vụ tỉnh thẩm định.

3. Đối với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở có liên quan

Ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển viên chức sự nghiệp y tế năm 2020 sau khi có Quyết định tuyển dụng của Giám đốc Sở Y tế.

VIII. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

(Chi tiết phụ lục kèm theo)

IX. NỘI DUNG VÀ TÀI LIỆU ÔN TẬP

1. Kiến thức chung

- Hiểu biết về Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.



- Quy tắc ứng xử của công chức viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế được ban hành kèm theo Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế.

- Quy định về y đức (tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế) ban hành kèm theo Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ Y tế.

- Quy chế Bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997.

- Hiểu biết Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Luật số 03/2007/QH12.

- Hiểu biết Luật Khám chữa bệnh, Luật số 40/2009/QH12 đối với người đăng ký dự tuyển vào đơn vị y tế thuộc cơ sở khám chữa bệnh.

(Tài liệu Phân kiến thức chung đăng trên Website Sở Y tế)

2. Kiến thức chuyên môn

Hiểu biết về nghiệp vụ chuyên môn là toàn bộ phần kiến thức chuyên môn đã được đào tạo tại các Trường: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp phù hợp theo từng vị trí cần tuyển. Gồm các nhóm nghiệp vụ:

Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa; Bác sĩ các chuyên khoa phù hợp lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ được đăng ký dự tuyển; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ Y học cổ truyền; Y sĩ; Điều dưỡng; Hộ sinh; Dược; Kỹ thuật y; Y tế công cộng; Công tác xã hội; Chuyên viên; Dân số; Kế toán; Văn thư - Lưu trữ; Công nghệ thông tin.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp y tế năm 2020 của Sở Y tế./.

(Đính kèm các Phụ lục 1, 2, 3)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (VBĐT);
- Lãnh đạo Sở (VBĐT);
- Lưu: VT, TCCB.



Bùi Xuân Minh

**PHỤ LỤC DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM
TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2020**

(Đính kèm Kế hoạch số 544/KH-SYT ngày 01/12/2020 của Sở Y tế về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp y tế năm 2020)

STT	Nội dung công việc	Thời gian (dự kiến)	Cơ quan và địa điểm tổ chức thực hiện
1	Xây dựng và trình Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế năm 2020 (Kèm nhu cầu tuyển dụng, vị trí việc làm, số lượng, lĩnh vực tuyển dụng...)		Sở Y tế
2	Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức y tế năm 2020 (sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng).	Sau khi có Quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế năm 2020 của Sở Nội vụ	Sở Y tế
3	Thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng	Sau khi thành lập Hội đồng tuyển dụng	Hội đồng tuyển dụng
4	Thông báo, niêm yết Kế hoạch tuyển dụng.	Ngày 07/12/2020	Báo Khánh Hòa; Đài Phát thanh - Truyền hình; Cổng thông tin điện tử Sở Y tế, các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng...
5	Nhận phiếu đăng ký dự tuyển và thu lệ phí dự tuyển.	Ngày 07/12/2020 đến 05/01/2021	Sở Y tế (Số 03 Hàn Thuyên, Nha Trang).
6	Họp Hội đồng tuyển dụng để chuẩn bị cho kỳ xét tuyển.	Ngày 06/01/2021	Các thành viên của Hội đồng tuyển dụng
7	Xét tuyển vòng 1: Tổ chức kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng	Ngày 07/01/2021 đến 11/01/2021	Hội đồng tuyển dụng, Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển

STT	Nội dung công việc	Thời gian (dự kiến)	Cơ quan và địa điểm tổ chức thực hiện
	ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp người dự tuyển được tham dự vòng 2.		
8	<p>-Niêm yết và đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2.</p> <p>-Thông báo triệu tập thí sinh dự vòng 2 về thời gian, địa điểm tổ chức và các nội dung khác có liên quan đến kỳ xét tuyển vòng 2.</p>	Ngày 12/01/2021	Hội đồng tuyển dụng
9	<p>Tổ chức ôn tập cho các thí sinh dự tuyển:</p> <p>- Thí sinh dự tuyển có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên.</p> <p>- Thí sinh dự tuyển có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống.</p>	<p>Buổi sáng: Từ 8h00 - 11h30, ngày 15/01/2021</p> <p>Buổi chiều: Từ 13h30-17h00, ngày 15/01/2021</p>	<p>- Hội đồng tuyển dụng</p> <p>- Địa điểm: Hội trường A, Bệnh viện đa khoa tỉnh, 19 Yersin Nha Trang</p>
10	<p>Xét tuyển vòng 2:</p> <p>- Khai mạc kỳ tuyển dụng, phổ biến nội quy, lịch làm việc.</p> <p>- Tổ chức phỏng vấn các thí sinh dự tuyển</p>	<p>Sáng 07h30 Ngày 20/01/2021</p> <p>Ngày 20/01/2021 đến 26/01/2021 (Kể cả Thứ bảy & Chủ nhật)</p>	<p>- Hội đồng tuyển dụng; Ban Kiểm tra sát hạch.</p> <p>- Địa điểm: Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa, 84 Quang Trung, Nha Trang</p>
11	Tiến hành mở niêm phong điểm phỏng vấn và tổng hợp điểm phỏng vấn.	Ngày 27/01/2021 đến 29/01/2021	Hội đồng tuyển dụng, Tổ thư ký (Có giám sát của Ban Giám sát)
12	Họp Hội đồng tuyển dụng để nghe báo cáo kết quả xét tuyển vòng 2.	Ngày 01/02/2021	Các thành viên của Hội đồng tuyển dụng

STT	Nội dung công việc	Thời gian (dự kiến)	Cơ quan và địa điểm tổ chức thực hiện
13	- Niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến trúng tuyển. - Thông báo kết quả xét tuyển.	Ngày 02/02/2021	Hội đồng tuyển dụng, các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng
14	Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).		Hội đồng tuyển dụng
15	Trình Sở Nội vụ thẩm định kết quả tuyển dụng.	Sau thời gian công khai kết quả xét tuyển	Hội đồng tuyển dụng
16	Thông báo kết quả trúng tuyển; thời hạn hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển và Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng.	Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ	Hội đồng tuyển dụng, các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng
17	Ký hợp đồng làm việc, cử người hướng dẫn tập sự đối với viên chức mới được tuyển dụng...theo đúng pháp luật.	Sau khi nhận được Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng	Các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng
18	Thực hiện lưu trữ hồ sơ tuyển dụng viên chức.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi kết thúc tuyển dụng	Hội đồng tuyển dụng

HÒA
SỞ
TỈNH



NỘI KHẨN

**PHỤ LỤC I
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2020**

STT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực	
1		2	6	7	10	9	8	11
1	Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần	13	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		13			
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	3	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa	
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	9	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng	
			Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành tâm lý liệu pháp	Tốt nghiệp Đại học ngành Tâm lý học hoặc Đại học khác có chứng chỉ về Tâm lý học phát triển trẻ em và Thanh thiếu niên (Thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	1	Công tác xã hội viên hạng III (V.09.04.02)	Tâm lý	
2	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	12	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		12			
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	4	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa	
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ khoa lao và bệnh phổi cho điều dưỡng (thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh tại cộng đồng	
			Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	2	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược	
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng, Có chứng chỉ chuyên khoa Lao và bệnh phổi cho điều dưỡng (Thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	4	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng	
			Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Đại học ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Hình ảnh Y học	
3	Bệnh viện Đa liệu	38	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		38			
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	11	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa	
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	3	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh tại cộng đồng	
			Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	2	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược	
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	2	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược	
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	5	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng	
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	8	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng	
			Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	7	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm	
4	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	30	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		30			
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	22	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa	
			Nghiệp vụ y học dự phòng	Tốt nghiệp Đại học ngành Y học dự phòng	2	Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)	Y học dự phòng	

Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực
2	6	7	10	9	8	11
		Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	2	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược
		Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng
		Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Đại học ngành Xét nghiệm hoặc Đại học ngành Công nghệ Sinh học, Có chứng chỉ / chứng nhận Kỹ thuật y học chuyên ngành Xét nghiệm (Thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	2	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Xét nghiệm
Trung tâm cấp cứu 115	15	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		15		
		Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	3	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	10	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh đa khoa
		Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược	1	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
		Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng
Trung tâm Pháp Y	5	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		5		
		Nghiệp vụ Giám định pháp y	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	3	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Giám định pháp y
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ, có chứng chỉ Kỹ thuật viên Y Pháp (Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	2	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Pháp y
Trung tâm Giám định Y khoa	3	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		3		
		Nghiệp vụ Khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	2	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh
		Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Đại học ngành Xét nghiệm y học	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Xét nghiệm
Trung tâm PHCN - GDTE khuyết tật	7	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		7		
		Nghiệp vụ Khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh
		Nghiệp vụ khám, chăm sóc, đo thính lực	Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ, có chứng chỉ kỹ thuật thính học (thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám, chăm sóc trẻ khiếm thính
		Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
		Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kỹ thuật Thính học hoặc Đại học sư phạm, có chứng chỉ kỹ thuật thính học (Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Thính học
		Nghiệp vụ Công tác xã hội	Tốt nghiệp Đại học ngành Giáo dục đặc biệt	2	Công tác xã hội viên hạng III (V.09.04.02)	Công tác xã hội
			Tốt nghiệp Đại học ngành Công tác xã hội	1	Công tác xã hội viên hạng III (V.09.04.02)	Công tác xã hội
Trung tâm Kiểm nghiệm	9	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		9		
		Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	3	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược

STT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực	
1		2	6	7	10	9	8	11
					Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	3	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
			Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Hóa sinh Y học	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Xét nghiệm	
				Tốt nghiệp Đại học ngành Xét nghiệm hoặc Đại học ngành Công nghệ sinh học, có chứng chỉ/ chứng nhận Kỹ thuật Y học chuyên ngành Xét nghiệm (Thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Xét nghiệm	
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm	
10	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	24	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		24			
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	2	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa	
			Nghiệp vụ y học dự phòng	Tốt nghiệp Đại học ngành Y học dự phòng	4	Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)	Y học dự phòng	
			Nghiệp vụ công tác dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	1	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược	
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược	2	Dược hạng IV (V.08.08.23)		
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng	
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)		
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	1			
			Công tác Y học dự phòng tại cộng đồng	Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	4	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Giám sát dịch tại cộng đồng	
			Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm	
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Xét nghiệm Y học	1			
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Kỹ thuật xét nghiệm	1			
				Tốt nghiệp Đại học ngành Xét nghiệm hoặc Đại học ngành Sinh học, có chứng chỉ/ chứng nhận kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm (thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	3	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Xét nghiệm	
			Nghiệp vụ Y tế công cộng	Tốt nghiệp Đại học ngành Y tế công cộng trở lên	1	Y tế Công cộng hạng III (V.08.04.10)	Y tế công cộng	
11	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế	9	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		9			
			Phòng chống dịch và kiểm dịch Y tế	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	3	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Phòng chống dịch và kiểm dịch Y tế	
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Phòng chống dịch và kiểm dịch Y tế	
			Nghiệp vụ Y học dự phòng	Tốt nghiệp Đại học ngành Y học dự phòng	3	Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)	Kiểm dịch Y tế	

Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số tương ứng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực
2	6	7	10	9	8	11
		Nhiệm vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Hóa sinh Y học	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Kiểm dịch Y tế và Xử lý y tế
			Tốt nghiệp Đại học ngành Xét nghiệm hoặc Đại học ngành Sinh học, có chứng chỉ/ chứng nhận đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm (Thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Kiểm dịch Y tế và Xử lý y tế
Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	6	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		6		
		Nhiệm vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	4	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên ngành Sản phụ khoa	2	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa
Trung tâm Huyết học - Truyền máu	2	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		2		
		Nhiệm vụ Dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	1	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược
		Nhiệm vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Trung cấp Kỹ thuật Xét nghiệm, có chứng chỉ đào tạo liên tục chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm truyền máu (Thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm
Trung tâm Y tế huyện Diên Khánh	57					
Các khoa, phòng thuộc Trung tâm	25	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		25		
		Nhiệm vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	6	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Tốt nghiệp Đại học ngành Y học dự phòng	1	Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)	Y học dự phòng
			Tốt nghiệp Đại học ngành Răng hàm mặt	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh Răng hàm mặt
			Tốt nghiệp Đại học ngành Y học cổ truyền	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ, có chứng chỉ đào tạo về điều dưỡng chuyên khoa Mắt (Thời gian đào tạo từ 6 tháng trở lên)	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Hỗ trợ Bác sĩ khám chữa bệnh về Mắt
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ, có chứng chỉ đào tạo liên tục định hướng chuyên khoa Da Liễu (Thời gian đào tạo từ 6 tháng trở lên)	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Hỗ trợ Bác sĩ khám chữa bệnh về Da Liễu
		Nhiệm vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng, có chứng chỉ đào tạo về điều dưỡng dụng cụ Nội soi (thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	2	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Nội soi
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng, có chứng chỉ đào tạo về kỹ thuật điều dưỡng cấp cứu nhi (thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Cấp cứu Nhi
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng, có chứng chỉ đào tạo về kỹ thuật điều dưỡng hồi sức nhi (thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Hồi sức Nhi



STT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực	
1		2	6	7	10	9	8	11
				Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Đại học ngành Xét nghiệm	3	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Xét nghiệm
					Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Xét nghiệm	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm
				Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	1	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược
					Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	1	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
14.2	Các Trạm Y tế xã, thị trấn	32	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp			32		
				Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	1	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
					Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược	7	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
				Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Hộ sinh	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh
				Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	3	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
					Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	20	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh tại cộng đồng
15	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm	38						
15.1	Các khoa, phòng thuộc Trung tâm	16	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp			16		
				Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	3	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
				Nghiệp vụ Khám, chữa bệnh Y học cổ truyền	Tốt nghiệp Đại học ngành Y học cổ truyền	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Y học cổ truyền
				Nghiệp vụ Y học dự phòng	Tốt nghiệp Đại học ngành Y học dự phòng	1	Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)	Y học dự phòng
				Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh YHCYT tại cộng đồng
				Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	1	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược
				Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
					Tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, Có chứng nhận Cấp cứu hồi sức (Thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng Cấp cứu hồi sức
					Tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, Có chứng chỉ Điều dưỡng thực hành bệnh viện (Thời gian đào tạo từ 9 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
					Tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng, Có chứng nhận Dụng cụ Nội soi (Thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng Nội soi
					Tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức (Thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng Gây mê hồi sức
				Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Đại học ngành Xét nghiệm	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Xét nghiệm
					Tốt nghiệp Trung cấp ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Hình ảnh Y học

Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực	
	2	6	7	10	9	8	11
			Tốt nghiệp Đại học ngành Gây mê hồi sức	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Gây mê hồi sức	
			Nghiệp vụ Y tế công cộng	1	Y tế Công cộng hạng III (V.08.04.10)	Y tế công cộng	
Các Trạm Y tế xã	22	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		22			
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	4	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	14	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Nghiệp vụ Y học Dự phòng	Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ Y học dự phòng (Thời gian đào tạo từ 6 tháng trở lên)	1	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Y học dự phòng
			Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
			Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Hộ sinh	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh
Trung tâm Y tế huyện Khánh Sơn	26	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		8			
Các khoa, phòng thuộc Trung tâm	8		Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	2	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Nghiệp vụ Y học dự phòng	Tốt nghiệp Đại học ngành Y học dự phòng	1	Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)	Y học dự phòng
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
			Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Hình ảnh Y học
Các Trạm Y tế xã, thị trấn	18	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		18			
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	11	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh tại cộng đồng
			Nghiệp vụ công tác dược	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	1	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
					Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược	4	Dược hạng IV (V.08.08.23)
			Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Hộ sinh	2	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh
Trung tâm Y tế TP Nha Trang	78						
Các khoa, phòng thuộc Trung tâm	14	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		14			
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Cử nhân Chuyên khoa I Ngoại	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh Ngoại khoa
					Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	3	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)



STT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực
1	2	6	7	10	9	8	11
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	4	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	1	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
			Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Hộ sinh	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh
17.2	Các Trạm Y tế xã, phường	64	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		64		
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	4	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	31	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh đa khoa
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ Da liễu hoặc Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Da Liễu (Thời gian đào tạo 06 tháng)	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh da liễu
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ Răng hàm mặt hoặc Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Răng Hàm Mặt (Thời gian đào tạo 03 tháng)	3	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh Răng hàm mặt
			Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	2	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	1	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược	6	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	7	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng	4	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
				Tốt nghiệp Trung cấp Điều dưỡng Nha khoa	2	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng Nha khoa
			Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng phụ sản	1	Hộ sinh hạng III (V.08.06.15)	Hộ sinh
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Hộ sinh	2	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh
18	Trung tâm Y tế Khánh Vĩnh	54					
18.1	Các khoa, phòng thuộc Trung tâm	19	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		19		
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Chẩn đoán hình ảnh hoặc Đại học ngành Y đa khoa, có chứng chỉ Định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Chẩn đoán hình ảnh
				Tốt nghiệp Bác sĩ Tai mũi họng hoặc Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Tai mũi họng	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh Tai mũi họng


Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực	
		7	10	9	8	11	
	2	6	Tốt nghiệp Bác sĩ Răng hàm mặt hoặc Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Răng hàm mặt	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh Răng hàm mặt	
			Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên ngành Gây mê hồi sức hoặc Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Gây mê hồi sức	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Gây mê hồi sức	
			Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh	
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh đa khoa	
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng	5	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
			Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược trở lên	2	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
			Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Xét nghiệm trở lên	3	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Chẩn đoán hình ảnh y học (X.Quang)	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Hình ảnh y học
				Tốt nghiệp Đại học ngành Gây mê hồi sức	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Gây mê hồi sức
				Tốt nghiệp Đại học ngành Xét nghiệm	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Xét nghiệm
Các Trạm Y tế xã, thị trấn	35	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		35			
		Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	9	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa	
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ	14	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh đa khoa	
		Nghiệp vụ Y học dự phòng	Tốt nghiệp Đại học ngành Y học dự phòng	1	Bác sĩ y học dự phòng hạng III (V.08.02.06)	Y học dự phòng	
		Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	4	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng	
		Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên ngành Hộ sinh	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh	
		Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược	6	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược	
Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh	61						
Các khoa, phòng thuộc Trung tâm	27	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		27			
		Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa Nội hoặc Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Nội	2	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh Nội khoa	
			Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa Ngoại tổng hợp hoặc Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Ngoại tổng hợp	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh sản phụ khoa	
			Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu hoặc Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Hồi sức cấp cứu	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Hồi sức cấp cứu	
			Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức hoặc Bác sĩ đa khoa có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Gây mê hồi sức	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Gây mê hồi sức	

STT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực
1	2	6	7	10	9	8	11
				Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	3	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	3	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh tại cộng đồng
			Nghiệp vụ Y tế công cộng	Tốt nghiệp Đại học ngành Y tế công cộng	1	Y tế Công cộng hạng III (V.08.04.10)	Y tế công cộng
			Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Trung cấp Dược	1	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng
				Tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành Điều dưỡng	7	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
			Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Hộ sinh	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh
			Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Đại học ngành kỹ thuật Y học (chuyên ngành xét nghiệm)	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Xét nghiệm
				Tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành xét nghiệm	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm
				Tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh y học (X.Quang)	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Hình ảnh Y học
			Nghiệp vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng, học định hướng dân số - kế hoạch hóa gia đình trong phần kiến thức bổ trợ; nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	1	Dân số viên hạng III (V.08.10.28)	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
				Tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành dân số - y tế. Trường hợp có bằng tốt nghiệp cao đẳng ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	1	Dân số viên hạng IV (V.08.10.29)	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
19.2	Các Trạm Y tế xã	34	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		34		
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	10	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	10	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng	7	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
			Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Hộ sinh	2	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh
			Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược	4	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
20	Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh	47					
20.1	Các khoa, phòng thuộc Trung tâm	10	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		10		
			Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa có chứng chỉ hành nghề về lĩnh vực Siêu âm, Điện tim hoặc Đại học ngành Y đa khoa có Chứng nhận đào tạo Siêu âm tổng quát, Điện tim nâng cao	5	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa

Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực
2	6	7	10	9	8	11
		Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Kỹ thuật hình ảnh y học	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Hình ảnh Y học
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Xét nghiệm Y học	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm
		Nghiệp vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Tốt nghiệp Trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số	1	Dân số viên hạng IV (V.08.10.29)	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
			Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng, học định hướng dân số - kế hoạch hóa gia đình trong phần kiến thức bổ trợ; nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	2	Dân số viên hạng III (V.08.10.28)	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
Các Trạm Y tế xã, phường	37	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		37		
		Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	7	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ	13	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh đa khoa
		Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Đại học ngành Dược	1	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	7	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
		Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Xét nghiệm	3	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm
		Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Hộ sinh	4	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh
		Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
			Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa	99	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		46		
Các khoa, phòng thuốc Trung tâm	46	Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	8	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Tốt nghiệp Đại học ngành Răng hàm mặt hoặc Đại học ngành Y đa khoa có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực Răng hàm mặt	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh Răng hàm mặt
			Tốt nghiệp Đại học ngành Y học cổ truyền	1	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	5	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa, có chứng nhận Điều dưỡng dụng cụ nội soi tiêu hóa (Đào tạo tại Bệnh viện hạng I và thời gian đào tạo từ 05 tháng trở lên)	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Phụ dụng cụ nội soi tiêu hóa
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ Răng hàm mặt hoặc Trung cấp Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ định hướng chuyên khoa Răng hàm mặt (Thời gian đào tạo từ 06 tháng trở lên)	1	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh Răng hàm mặt tại cộng đồng

STT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực	
1		2	6	7	10	9	8	11
				Tốt nghiệp Y sĩ Răng hàm mặt hoặc Trung cấp Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ đào tạo Răng hàm mặt (Thời gian đào tạo từ 06 tháng trở lên)	1	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ Kỹ thuật viên khúc xạ (Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt tại cộng đồng	
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa, có chứng nhận kiến tập thực hành tại khoa Tai Mũi Họng (Đào tạo tại Bệnh viện hạng 1 và thời gian đào tạo từ 06 tháng trở lên)	1	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh Tai mũi họng tại cộng đồng	
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa, có chứng nhận Thực hành điều dưỡng phụ dụng cụ mổ tại Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức hoặc chứng nhận thực hành kỹ thuật bó bột tại phòng bột (Đào tạo tại Bệnh viện hạng 1 và thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên).	1	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Phụ dụng cụ mổ và bó bột	
				Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền, có chứng chỉ đào tạo kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (Thời gian đào tạo từ 06 tháng trở lên)	1	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền tại cộng đồng	
			Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng	
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng, có chứng chỉ Thực hành cấp cứu Hồi sức nhi khoa dành cho Điều dưỡng (Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng Hồi sức nhi	
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng, có chứng nhận kiến tập hành chăm sóc nhi sơ sinh (Đào tạo tại Bệnh viện hạng 1 và thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	2	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng chăm sóc nhi sơ sinh	
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ Bổ túc kiến thức về "Kỹ thuật Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng" (Thời gian đào tạo từ 06 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng VLTL-PHCN	
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng, có chứng chỉ Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng (Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng VLTL-PHCN	
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng	
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng, có chứng nhận Chăm sóc bệnh nhân hồi tỉnh sau mổ, Điều dưỡng dụng cụ phòng mổ (Đào tạo tại Bệnh viện hạng 1 và thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng Dụng cụ phòng mổ	
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng, có chứng chỉ Điều dưỡng thực hành chuyên khoa ung thư (Thời gian đào tạo từ 06 tháng trở lên)	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng	
			Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Hộ sinh, có chứng chỉ thực hành lâm sàng Chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật sản (Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh	
				Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Hộ sinh, có chứng chỉ đào tạo liên tục kiểm soát nhiễm khuẩn (Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh	
				Tốt nghiệp Trung cấp ngành Hộ sinh	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh	

Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu về số lượng cần tuyển dụng năm 2020	Vị trí việc làm	Yêu cầu trình độ, chuyên môn, chuyên ngành người cần tuyển	Số lượng tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (mã số)	Lĩnh vực
	2	6	7	10	9	11
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Hộ sinh	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh
		Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	2	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
			Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược	1	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
		Nghiệp vụ kỹ thuật chuyên ngành y	Tốt nghiệp Đại học ngành Xét nghiệm y học	1	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Xét nghiệm y học
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Xét nghiệm y học	1	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Xét nghiệm y học
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Hình ảnh y học	2	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)	Hình ảnh y học
		Nghiệp vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng, học định hướng dân số - kế hoạch hóa gia đình trong phần kiến thức bổ trợ; nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	2	Dân số viên hạng III (V.08.10.28)	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
Các Trạm Y tế xã, phường	53	Nhóm vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp		53		
		Nghiệp vụ khám, chữa bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Y đa khoa	14	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Khám chữa bệnh đa khoa
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa	3	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh tại cộng đồng
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền hoặc Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ Kỹ thuật Y học cổ truyền dành cho Y sỹ làm việc tại Trạm Y tế xã/phường (Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	13	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh Y học cổ truyền tại cộng đồng
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ Răng hàm mặt hoặc Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ đào tạo Răng hàm mặt (Thời gian đào tạo từ 06 tháng trở lên)	3	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh Răng hàm mặt tại cộng đồng
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ Răng hàm mặt hoặc Y sĩ đa khoa, có chứng chỉ đào tạo kỹ thuật Răng hàm mặt dành cho Y sỹ làm việc tại Trạm y tế xã/phường (Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên)	2	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh Răng hàm mặt tại cộng đồng
			Tốt nghiệp Trung cấp Y sĩ đa khoa, có chứng nhận thực hành tại khoa sản (Thời gian đào tạo từ 06 tháng trở lên)	1	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	Khám chữa bệnh sản phụ khoa tại cộng đồng
		Nghiệp vụ công tác Dược	Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Dược	2	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
			Tốt nghiệp Trung cấp ngành Dược	7	Dược hạng IV (V.08.08.23)	Dược
		Nghiệp vụ kỹ thuật điều dưỡng chăm sóc người bệnh	Tốt nghiệp Đại học ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng
			Tốt nghiệp Cao đẳng ngành Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
			Tốt nghiệp Trung cấp ngành Điều dưỡng	5	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Điều dưỡng
		Nghiệp vụ kỹ thuật Sản phụ khoa và sơ sinh	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Hộ sinh	1	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Hộ sinh

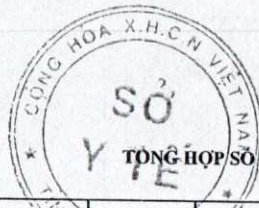

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2020

STT	Đơn vị tuyển dụng	Biên chế giao 2020	Biên chế thực hiện	Biên chế còn lại	Số lượng tuyển dụng
1	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần	113	88	25	13
2	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	93	65	28	12
3	Bệnh viện Da liễu	102	46	56	38
4	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	63	27	36	30
5	Trung tâm Cấp cứu 115	24	6	18	15
6	Trung tâm Pháp Y	14	7	7	5
7	Trung tâm Giám định Y khoa	14	9	5	3
8	Trung tâm PHCN - GDEKT Khuyết tật	32	21	11	7
9	Trung tâm Kiểm nghiệm	26	16	10	9
10	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	130	84	46	24
11	Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế				9
12	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản				6
13	Trung tâm Huyết học - Truyền máu				2
14	Trung tâm Y tế huyện Diên Khánh				
	Huyện	215	163	52	25
	Xã	108	68	40	32
15	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm				
	Huyện	187	151	36	16
	Xã	81	59	22	22
16	Trung tâm Y tế huyện Khánh Sơn				
	Huyện	100	87	13	8
	Xã	48	30	18	18
17	Trung tâm Y tế thành phố Nha Trang				
	Huyện	173	140	33	14
	Xã	205	139	66	64
18	Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh				
	Huyện	127	99	28	19
	Xã	87	51	36	35
19	Trung tâm Y tế huyện Vạn Ninh				
	Huyện	193	149	44	27
	Xã	96	61	35	34
20	Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh				
	Huyện	63	45	18	10
	Xã	97	60	37	37
21	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa				
	Huyện	171	101	70	46
	Xã	172	119	53	53
	Tổng cộng	2734	1891	843	633

KHCV

NỘI

HÀNH



PHỤ LỤC III
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2020

STT	Đơn vị tuyển dụng	Số lượng tuyển dụng	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Bác sĩ YHDP hạng III (V.08.02.06)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Điều dưỡng		Hộ sinh		Dược		Kỹ thuật Y		Y tế Công cộng hạng III (V.08.04.10)	Công tác xã hội viên hạng III (V.09.04.02)	Dân số viên hạng III (V.08.10.28)
						Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Hộ sinh hạng III (V.08.06.15)	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược sĩ hạng IV (V.08.08.23)	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)			
1	Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần	13	3			9										
2	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	12	4		1		4			2		1			1	
3	Bệnh viện Da liễu	38	11		3	5	8			2	2		7			
4	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	30	22	2		2				2		2				
5	Trung tâm Cấp cứu 115	15	3		10	1					1					
6	Trung tâm Pháp Y	5	3		2											
7	Trung tâm Giám định Y khoa	3	2									1				
8	Trung tâm PHCN - GĐEKT Khuyết tật	7	1		1		1					1			3	
9	Trung tâm Kiểm nghiệm	9	1							3	3	1	1			
10	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	24	2	4	4	1	3			1	2	3	3	1		
11	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế	9	4	3	1							1				
12	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	6	6													
13	Trung tâm Huyết học - Truyền máu	2								1			1			
14	Trung tâm Y tế huyện Diên Khánh															
	Huyện	25	8	1	2	2	6			1	1	3	1			
	Xã	32	3		20				1		8					
15	Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm															
	Huyện	16	4	1	1		5			1		2	1	1		
	Xã	22	4		15		1		1				1			
16	Trung tâm Y tế huyện Khánh Sơn															
	Huyện	8	2	1		2	2						1			
	Xã	18			11				2		5					
17	Trung tâm Y tế thành phố Nha Trang															
	Huyện	14	4		4	2	2		1		1					
	Xã	64	4		35		13	1	2	2	7					
18	Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh															
	Huyện	19	5		1		5				2	2	4			
	Xã	35	9	1	14		4		1		6					

STT	Đơn vị tuyển dụng	Số lượng tuyển dụng	Bác sĩ hạng III (V.08.01.03)	Bác sĩ YHDP hạng III (V.08.02.06)	Y sĩ hạng IV (V.08.03.07)	Điều dưỡng		Hộ sinh		Dược		Kỹ thuật Y		Y tế Công cộng hạng III (V.08.04.10)	Công tác xã hội viên hạng III (V.09.04.02)	Dân số viên hạng III (V.08.10.28)
						Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	Hộ sinh hạng III (V.08.06.15)	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	Dược sĩ hạng III (V.08.08.22)	Dược sĩ hạng IV (V.08.08.23)	Kỹ thuật Y hạng III (V.08.07.18)	Kỹ thuật Y hạng IV (V.08.07.19)			
19	Trung tâm Y tế huyện Van Ninh															
	Huyện	27	8		3	1	7		1		1	2	1			1
	Xã	34	10		10		8		2		4					
20	Trung tâm Y tế thành phố Cam Ranh															
	Huyện	10	5									2				2
	Xã	37	7		13		2		4	1	7		3			
21	Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa															
	Huyện	46	10		12		11		4	1	2	1	3			2
	Xã	53	14		22	1	6		1		9					
	Tổng cộng	633	159	13	185	26	88	1	20	17	61	19	30	3	4	5